

Bản án số: 13/2022/HSST

Ngày: 19 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T P, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Nhung;

2/ Ông Trần Công Trung;

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T P, thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T P, thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T P, TP. H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 88/2021/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 19/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm 1987, tại: B Đ; Hộ khẩu thường trú: thôn L T, xã N H, thị xã A N, tỉnh B Đ; chỗ ở hiện nay: 399/32C đường B T, phường B H H B, quận B T, TP. H; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; con: có 01 người con sinh năm 2009;

Nhân thân: ngày 11/12/2018 bị Công an quận 5, TP. H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; ngày 01/02/2021 bị Công an quận T B, TP. H xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Tiền sự: không.

Tiền án: không.

- Bị bắt tạm giam ngày 29/10/2021. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận T P, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Lê Quang V, sinh năm 1985; trú tại: 79/68 B B T T, phường S K, quận T P, TP. H (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Xuân T1, sinh năm 1959; trú tại: 79/76 B B T T, phường S K, quận T P, TP. H (Vắng mặt).

2. Anh Trần H, sinh năm 1984; trú tại: 32/9D thôn T L, phường P L A, quận 9, TP. H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 27/01/2021 Nguyễn Văn T điều khiển xe gắn máy hiệu Attila biển số: 52X2-xxxx lưu thông vào hẻm 79 đường B B T T, phường S K, quận T P thì thấy trên ban công gác lửng nhà số 79/68 đường B B T T, phường S K, quận T P cửa đang mở nên T nảy sinh ý định trèo vào nhà tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này, T dựng xe gắn máy tại trước nhà số 79/58C B B T T rồi đi bộ lại trước nhà số 79/76 B B T T lấy 01 thang bằng tre, dài khoảng 4 mét dựng lên mái hiên nhà số 79/70 đường B B T T rồi T trèo lên, di chuyển qua ban công vào bên trong nhà số 79/68 đường B B T T, phường S K, quận T P thông qua cửa ra vào gác lửng. Khi vào được bên trong, T thấy anh Lê Quang Vũ đang nằm ngủ trên nệm dưới đất, đầu anh Vũ hướng vào vách tường, chân hướng ra cửa ban công, bên hông phải của anh Vũ để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu đen, 32GB và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu bạc, 64GB, T liền lén tới dùng tay phải lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động trên. Sau đó, T di chuyển bằng thang tre để xuống đất rồi đi bộ đến trước nhà số 79/79 đường B B T T, phường S K, quận T P cất 02 chiếc điện thoại di động vừa trộm được vào túi quần jean lưng phía bên trái. Tiếp đó, T lấy thang tre đặt lên mái tôn nhà số 79/58D B B T T, phường S K, quận T P để tìm tài sản trộm cắp thì gây ra tiếng động nên bị anh Trịnh Đình S và ông Trịnh Văn S1 phát hiện nên T lấy thang tre mang đi cất tại nhà số 79/58A B B T T, phường S K, quận T P thì bị anh S và quần chúng nhân dân bắt giữ giao Công an phường xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 386/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 09/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận T P kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20 trị giá 2.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá 1.900.000 đồng. Tổng trị giá: 4.000.000 đồng.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu đen, 32GB, số IMEI 1: 35455610245xxxx, số IMEI 2: 35455710245xxxx và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu bạc, 64GB, số IMEI: 3532670734xxxx là tài sản T trộm cắp của anh Lê Quang Vũ.

- 01 thang tre dài khoảng 03 mét, T sử dụng để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Qua xác minh, thang tre trên của ông Phạm Xuân T1. Cơ quan điều tra đã trả cho ông Thế.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen, số IMEI 1: 86716504696xxxx, số IMEI 2: 86716504786xxxx là tài sản cá nhân của T.

- 01 áo thun màu xám, 01 quần jean dài màu xanh, Tmặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- 01 xe máy hiệu Attila, màu đen, biển số: 52X2-xxxx, số máy: VMM9BCD03xxxx, số khung: RLGH125DD6D03xxxx. T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 68/PNK ngày 04/6/2021.

Tại bản cáo trạng số: 97/CT-VKSQ.TP ngày 14 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: do cần tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên vào khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 27/01/2021, tại nhà số 79/68 đường B B T T, phường S K, quận T P, TP. H. Nguyễn Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của anh Lê Quang V đã lén lút chiếm đoạt **01** điện thoại di động hiệu Samsung M20 trị giá 2.100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá 1.900.000 đồng. Tổng trị giá:

4.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T P, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Hòa về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã kịp thời thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ **01** điện thoại di động hiệu Samsung M20 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và tiến hành lập biên bản giao trả cho anh Lê Quang V. Anh V đã nhận lại đầy đủ tài sản không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu đen, 32GB, số IMEI 1: 35455610245xxxx, số IMEI 2: 35455710245xxxx và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu bạc, 64GB, số IMEI: 3532670734xxxx là tài sản Trộm cắp của anh Lê Quang V. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ và anh Vũ là phù hợp.

- Đối với 01 thang tre dài khoảng 03 mét, T sử dụng để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Qua xác minh, thang tre trên của ông Phạm Xuân T1. Cơ quan điều tra đã trả cho ông T1 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen, số IMEI 1: 86716504696xxxx, số IMEI 2: 86716504786xxxx là tài sản cá nhân của T không liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 áo thun màu xám, 01 quần jean dài màu xanh, T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy hiệu Attila, màu đen, biển số: 52X2-xxxx, số máy: VMM9BCD03xxxx, số khung: RLGH125DD6D03xxxx. T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. T khai nhận mua xe trên tại cửa hàng bán xe gắn máy (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) vào năm 2016 với giá 3.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh, xe gắn máy trên do ông Trần H thường trú 32/9D khu phố 3, phường P L A, Quận X (thành phố Thủ Đức) đứng tên chủ sở hữu, ông H đã bán xe gắn máy này cho cửa hàng mua bán xe gắn máy trên đường Song Hành, Quận 12 (không nhớ địa chỉ cụ thể) vào năm 2016

nên không có yêu cầu gì khác. Giám định số khung, số máy không thay đổi. Xét chiếc xe trên là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 68/PNK ngày 04/6/2021.

[7] *Án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

[1] Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 29/10/2021.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 áo thun màu xám, 01 quần jean dài màu xanh;

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 01 xe máy hiệu Attila, màu đen, biển số: 52X2-xxxx, số máy: VMM9BCD03xxxx, số khung: RLGH125DD6D03xxxx.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T*: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen, số IMEI 1: 86716504696xxxx, số IMEI 2: 86716504786xxxx.

(Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 68/PNK ngày 04/6/2021 của Công an quận T P, TP. H).

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người Bị hại, người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.T P;
- THADS quận T P;

- Công an Q.T P;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành